

DƯƠNG LIỄU QUÁN ÂM

Dương Liễu Quán Âm: là Tôn thứ nhất trong 33 Thể của Quán Âm. Do Quán Thế Âm Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh mà thuận theo nguyện vọng của họ để hiện bày, cũng giống như cành Dương Liễu thuận theo gió bay phất phới mà không thể làm trái nghịch được, nhân đây mới có tên gọi là Dương Liễu Quán Âm.

Đặc trưng của Tôn này là tay phải cầm cành Dương Liễu, lấy sự cứu tế bệnh tật mọi người làm Bản Thệ. Do đó trong Kinh Điển có nói: “Nếu muốn tiêu trừ mọi bệnh trên thân, cần phải nên tu tập Pháp thuốc men của cành Dương Liễu”

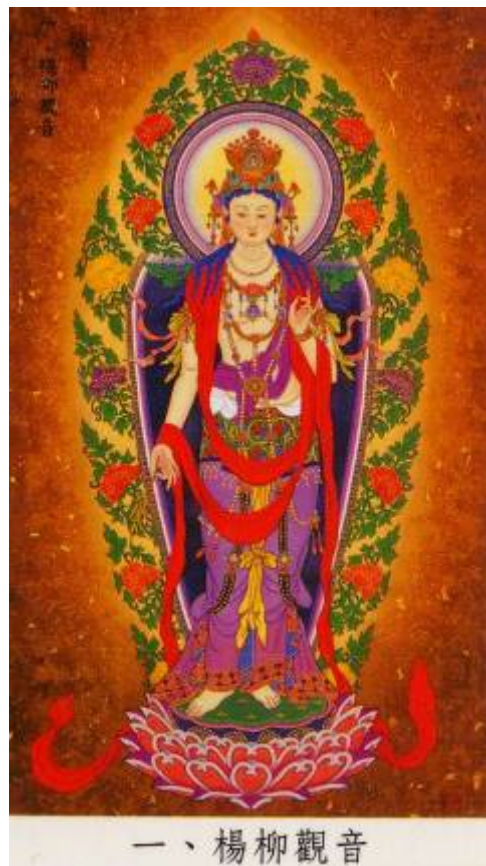
Hình tượng của Tôn này thường thấy là: Ngồi xôm trên mỏm núi đá, tay phải cầm cành Dương Liễu (có thuyết nói biểu thị cho Tam Muội thuộc tay phải cầm Dương Liễu của Thiên Thủ Quán Âm), lòng bàn tay trái mở ra để ở trước ngực. Hoặc là tay trái cầm cái Tịnh Bình.



Hình Tượng Tôn này từ xưa phần nhiều là hình vẽ khắc. Tượng Dương Liễu Quán Âm Bồ Tát lưu hành ở thế gian là tay phải cầm cành Dương Liễu hoặc cắm cành Liễu vào trong bình bên phải tòa ngồi, ngồi ngay thẳng trên bàn đá bên cạnh dòng nước.



Sau này hình tượng Dương Liễu Quán Âm còn được minh họa theo tư thế đứng



一、楊柳觀音

_ Dương Liễu Quán Âm được xem là tương đương với thân **Dược Vương Quán Tự Tại**. Tượng Dược Vương Quán Tự Tại này Tượng tốt trang nghiêm, tay phải cầm cành Dương Liễu, tay trái chấp lại để trên vú trái”.



_ Do Bản Thệ **cứu tế bệnh tật cho chúng sinh**, nên Tôn này còn được xem là nơi hóa hiện tay cầm cành Dương Liễu trong Thiên Thủ Quán Âm. Nếu có người nào tu Pháp thuốc men của cành Dương Liễu cũng có thể tiêu trừ các loại bệnh nan y.

Tôn này có chữ chủng tử là SA (𑖦)

Chân Ngôn là:

𑖦 𑖔𑖕𑖔𑖕 𑖔𑖕𑖔𑖕 𑖔𑖕𑖔𑖕

Om_ Vajra-dharma bhaisajya-rājāya svāhā

*) Hệ thống Mật Giáo ghi nhận Pháp **tay cầm cành Dương Liễu** của Thiên Thủ Quán Âm là:



_ Thiên Quang Nhân Kinh ghi là: **“Nếu muốn tiêu trừ mọi bệnh trên thân , nên tu pháp thuốc của nhánh Dương Liễu . Tượng Dược Vương Quán Tự Tại , tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước. Chỉ có tay phải cầm nhánh Dương Liễu, tay trái hiển chưởng đặt trên vú”**



Tướng Ấn là: Tay phải co cánh tay, buông các ngón rữ xuống .

Chân Ngôn là: “Ấn – Phộc nhật la đạt ma (Kim Cương Pháp) Bệ sai nhĩ gia (thuốc) la nhạ gia (hàng vua chúa) sa phộc hạ”.

ॐ वज्रधर्मं ब्रह्मसूत्रं स्वहा

OM – VAJRA-DHARMA – BHAIṢAIJYA-RĀJĀYA – SVĀHĀ.

Thiên Thủ Kinh ghi là: “*Nếu muốn trị các thứ bệnh trên thân, nên cầu nơi tay cầm nhánh Dương Liễu*”

-Chân Ngôn là: “Ấn – Tô Tát Địa, ca rị, phạ rị đa nẫm, đa mục đa duệ, phộc nhật la bạt đà, hạ năng hạ năng, Hồng phẩn tra”

ॐ सुसिद्धिकरि वज्रबन्धु वज्रवृक्षं कुरु कुरु ॐ ह्रूं

OM (Quy mệnh) SUSIDDHI KARI (tác diệu thành tựu) VARDHĀNĀM SAMUKTĀYE (tăng trưởng thiện giải thoát) VAJRA-BANDHA (Kim Cương Phộc) HANA HANA (thieu đốt, đốt cháy) HŪM (Hộ khắp) PHAT (phá bại)

Dương Liễu là một loại cây mọc cạnh bờ ao hay bờ nước tắm rửa nên lá liễu hay sanh ra nước mát mẽ. Do đó Dương Liễu biểu thị cho loại thuốc lá mát mẽ (lương dược) dùng để trừ nhiệt ác.

Quán Thế Âm Bồ Tát dùng bản nguyện Từ Bi xông ướp Thụ Vương (cây vua) nên cầm nhánh Dương Liễu tẩy rửa các bệnh trên thân của chúng sanh khiến cho họ mạnh khoẻ.

Bệnh thường có ba loại bệnh là: bệnh do nghiệp báo, bệnh do bốn Đại chảnh hòa, bệnh do Quỷ Thần gây ra.

Khi bị Tỳ Xá Na Uy Quỷ gây bệnh thì Quán Thế Âm Bồ Tát dùng nước sạch rửa cành Dương Liễu vẩy lên thân, trừ tất cả các bệnh nhiệt (nóng bức, sốt) khiến cho thân được mát mẽ.

-SAO ghi: “Dùng Nhánh Dương Liễu chú 108 biến hòa với nước đem tắm rửa thân thể thì trừ được 444 bệnh (KHẨU ghi là trừ 404 bệnh)

-TẬP KINH ghi: Tất cả bệnh Quỷ đều dùng Dương Liễu màu xanh .

Muốn thành tựu pháp này. Hành Giả lấy ba nhánh Dương Liễu đặt trước Bản Tôn, tác tướng niệm Chú 108 biến, sau đó hòa hợp với nước sạch trong. Nấu nước xong vẩy lên thân thể thì trừ được các bệnh.

Như KINH nói: 4800 bệnh của Thế Gian, không có gì không trị được.